

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 23-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

LŨ MINH THANH C, giới tính: Nam;

Sinh năm 1995 tại Đồng Nai; nơi cư trú: **ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Số CCCD: 075095019101; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; con ông **Lữ Minh C** bà **Phạm Thị T**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Đồng Nai với thời hạn 20 tháng, theo Quyết định số 18/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 13/3/2025.

Nhân thân: Ngày 31/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2016/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại từ ngày 04/11/2025 cho đến nay.

(Bị cáo mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** là đối tượng hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của

UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) thời hạn từ ngày 14/3/2025 đến ngày 14/3/2027.

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, **Lữ Minh Thanh C1** mua 300.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh và đưa số ma túy mua được về nhà tại **ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai** sử dụng một mình bằng hình thức đốt và hút tại phòng ngủ của **C1**. Đến 10 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, **Công an xã X** thực hiện nghiệp vụ gọi hỏi, răn đe cảm hóa giáo dục đối với **Lữ Minh Thanh C1** theo diện quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Qua kiểm tra, xét nghiệm nhanh ma túy (nước tiểu) đối với **Lữ Minh Thanh C1** kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc đối với **Lữ Minh Thanh C1**.

* Tại kết luận giám định số 1558/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận:

Mẫu nước tiểu của **Lữ Minh Thanh C1** được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và chất chuyển hoá của Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSKV6 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai truy tố bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và lời khai của người tham gia tố tụng khác. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** là người nghiện ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 68/QĐ-UBND của UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai), thời hạn quản lý từ ngày 14/03/2025 đến ngày 14/03/2027. Vào ngày 06/8/2025, **Lữ Minh Thanh C1** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả giám định mẫu nước tiểu của **Lữ Minh Thanh C1** được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và chất chuyển hoá của Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội).

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

... b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;”

Cáo trạng số 23/CT-VKSKV6 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai truy tố bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo không tu dưỡng bản thân nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có một mức hình phạt nghiêm khắc góp phần tăng cường tính răn đe, bảo đảm hiệu lực của các biện pháp quản lý, cai nghiện đã và đang được triển khai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho **Lữ Minh Thanh C1** tại thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội):

Tuyên bố bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lữ Minh Thanh C1**: 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2025.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo **Lữ Minh Thanh C1** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- Phòng HSNV - CAT Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh